

**BÁO CÁO NHANH**  
**Tình hình sản xuất nông nghiệp**  
(Đến ngày 15 tháng 6 năm 2022)

**1. Kết quả sản xuất chủ yếu**

**a) Sản xuất lúa**

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2022				
		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		
				Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
01	Giang Thành	29.200	29.270	10.000	5,60	560.000
02	Kiên Lương	22.500	22.000			
03	Hòn Đất	78.500	78.665	410	6,70	2.747
04	Tp. Rạch Giá	5.483	5.483			
05	Châu Thành	19.064	17.266			
06	Tân Hiệp	36.803	36.598	1.639	5,80	9.506
07	Giồng Riềng	46.600	46.801	8.887	5,20	46.212
08	Gò Quao	25.500	25.195			
09	An Biên	7.100	6.020			
10	Vĩnh Thuận	3.800	3.730			
11	UM.Thượng	6.450	6.332			
<b>Tổng cộng</b>		<b>281.000</b>	<b>278.913</b>	<b>20.936</b>	<b>5,40</b>	<b>114.465</b>

**b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022**

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	1.530	350		1.180	2.830
02	Kiên Lương	8.050	6.237	1.250	900	4.087	12.240
03	Giang Thành	3.350	3.165	160		3.005	1.950
04	Hòn Đất	4.970	3.820	320	2.100	1.400	2.925
05	An Biên	25.350	24.659	10	21.129	3.520	5.100
06	An Minh	53.850	52.933	14	44.250	8.729	16.388
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	9.899
08	UM.Thượng	9.250	9.266		9.266		2.150
09	Gò Quao	3.890	3.889		2.194	1.695	1.110
<b>Tổng cộng</b>		<b>140.630</b>	<b>135.069</b>	<b>2.104</b>	<b>104.849</b>	<b>28.116</b>	<b>54.592</b>

## 2. Tình hình chung

- **Sản xuất lúa vụ Hè Thu 2022:** Diện tích gieo sạ được **278.913 ha/281.000 ha**, đạt 99,26% kế hoạch, đạt 98,07% so cùng kỳ. Đến nay, đã thu hoạch được **20.936 ha**, năng suất thu hoạch bình quân ước đạt **5,40 tấn/ha**, sản lượng **114.465 tấn**.

- **Lúa Thu Đông sớm 2022:** đã gieo sạ được **4.528 ha**. Tập trung ở huyện Giồng Riềng.

- **Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022:** Diện tích thả nuôi được **135.069ha/140.630 ha**, đạt 96,05% kế hoạch và tăng 5,41% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 2.104 ha (*có 2.104 ha tôm thẻ chân trắng*); nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 28.116 ha và nuôi tôm - lúa 104.849 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt **54.592 tấn**, đạt 50,32% kế hoạch và đạt 103,48% so cùng kỳ.

## 3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu 2022 là 5.344 ha (*giảm 391 ha so với tuần trước*). Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 1.763 ha (*tăng 283 ha so với tuần trước*); Sâu cuốn lá diện tích nhiễm 750 ha (*giảm 241 ha so với tuần trước*); Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm là 546 ha (*giảm 388 ha so với tuần trước*). Ngoài ra các đối tượng gây hại như: Bệnh cháy bìa lá, đạo ôn cổ bông, rầy nâu, rầy phấn trắng, sâu đục thân, muỗi hành, OBV, bù lạch, chuột, sâu phao, vàng lá chín sớm, vàng lùn, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

## 4. Thông tin thị trường

- |                                   |                             |   |
|-----------------------------------|-----------------------------|---|
| - Lúa thường (tươi): 5.500-5.700đ | - Heo hơi: 54.000-56.000đ   | - Urê: 18.500-19.000đ                         |
| - Lúa CLC (tươi): 5.800-6.000đ    | - Tôm sú (30c/kg): 205.000đ | - NPK (16-16-8): 20.400đ                      |
| - Gạo thường: 11.500đ-12.000đ     | - Tôm thẻ (100c/kg): 93.000 | - NPK (20-20-15): 21.900đ                     |
| - Gạo CLC: 14.000đ-15.000đ        | - Cá bớp: 155.000-160.000đ  | - KCL: 18.000 đ - DAP: 26.000đ <i>Ky-teal</i> |

### Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGD Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



*Quảng Trọng Khoa*